

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BẮC VIỆT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /CV-UBND

Bắc Việt, ngày tháng năm 2024

V/v hướng dẫn và triển khai Dự án 2
– Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô
hình giảm nghèo thuộc CTMTQG
giảm nghèo bền vững năm 2024

Kính gửi: Các thôn trên địa bàn xã Bắc Việt.

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg, ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH, ngày 25/5/2022 của Bộ Trưởng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Thông tư số 46/2022/TT-BTC, ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết 21/2022/NQ-HĐND ngày 22/11/2022 của HĐND tỉnh Quy định một số mức hỗ trợ phát triển sản xuất từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Hướng dẫn số 1494/HD-SLĐTBXH, ngày 22/8/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lạng Sơn về việc triển khai thực hiện các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì;

UBND xã Bắc Việt hướng dẫn và đề nghị triển khai thực hiện Dự án 2 – Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, cụ thể như sau:

1. Về đối tượng hỗ trợ:

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo), người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi xã Bắc Việt. *Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo;*

- Hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; trung tâm nghiên cứu, khoa học, công nghệ, kỹ thuật; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo. *Ưu tiên hỗ trợ các mô hình, dự án giảm nghèo khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ trì thực hiện;*

- Tạo điều kiện để người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia thực hiện mô hình, dự án giảm nghèo.

2. Phương thức, nguyên tắc hỗ trợ

2.1. Phương thức hỗ trợ

Hỗ trợ đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thực hiện theo dự án dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.

2.2. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Đảm bảo công khai, dân chủ, bình đẳng giới, có sự tham gia và cam kết của người dân trong việc xây dựng và thực hiện dự án.

b) Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Phù hợp với lợi thế so sánh, thế mạnh của từng vùng, miền; phù hợp với nhu cầu thị trường và bảo đảm tính hiệu quả bền vững.

d) Phù hợp với điều kiện, đặc điểm, nhu cầu của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người khuyết tật (không có sinh kế ổn định).

đ) Ưu tiên hỗ trợ tham gia dự án mô hình giảm nghèo đối với người lao động thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo và hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; người khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Tạo điều kiện để người yếu thế, dễ bị

tôn trọng, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia thực hiện dự án mô hình giảm nghèo.

e) Ưu tiên hỗ trợ dự án mô hình giảm nghèo thực hiện trên địa bàn các thôn đặc biệt khó khăn.

g) Bảo vệ môi trường.

h) Thời gian thực hiện mỗi dự án tối đa 3 năm.

3. Nội dung hỗ trợ

3.1. Tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường.

3.2. Chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ.

3.3. Vật tư, nguyên liệu, công cụ, trang thiết bị phục vụ sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi.

3.4. Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.

3.5. Hỗ trợ chi phí để phân tích các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, chi phí thiết lập mã truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

3.6. Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên tổ nhóm, nâng cao năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm.

3.7. Hỗ trợ cán bộ trực tiếp đến tận hộ gia đình hướng dẫn thực hiện dự án cho đến khi có kết quả.

3.8. Tổ chức đi thực tế học tập các dự án có hiệu quả giữa các địa phương do thủ trưởng đơn vị quyết định trong phạm vi dự toán được giao.

3.9. Xây dựng, quản lý dự án.

4. Xây dựng, thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

4.1. Điều kiện hỗ trợ dự án

a) Đảm bảo tỷ lệ tham gia của người dân thuộc đối tượng đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định: Các dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất phải đảm bảo tối thiểu 50% người dân tham gia là đối tượng hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó ưu tiên nguồn lực thực hiện dự án, mô hình có trên 70% người dân tham gia là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo.

b) Cộng đồng dân cư đề xuất dự án phát triển sản xuất là nhóm hộ được Ủy ban nhân dân cấp xã chứng thực; tổ hợp tác thành lập tự nguyện theo quy định của pháp luật; nhóm hộ do các tổ chức chính trị - xã hội làm đại diện; nhóm hộ do Ban phát triển thôn làm đại diện hoặc nhóm hộ do người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số miền núi.

c) Tổ, nhóm cộng đồng phải có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi.

d) Hộ tham gia dự án phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động, tư liệu sản xuất đáp ứng nội dung của dự án và cam kết đảm bảo phần đối ứng thực hiện dự án.

4.2. Các bước xây dựng, phê duyệt dự án

Phương pháp lập kế hoạch thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng đảm bảo theo quy định tại Điều 8 Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về phương pháp lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có sự tham gia của cộng đồng.

a) Bước 1: Xây dựng dự án

Cộng đồng dân cư phối hợp, thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến triển khai dự án để xây dựng dự án theo Mẫu số 02 kèm theo Hướng dẫn số 1494/HDSLĐT BXH ngày 22/8/2022 và lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án.

Hồ sơ đề xuất thực hiện dự án bao gồm: Biên bản họp dân; kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm; tổng chi phí dự án, đề nghị mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, phần đóng góp của các thành viên tổ nhóm; kết quả thực hiện dự án; hình thức luân chuyển, cách thức quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển quay vòng trong cộng đồng (nếu có); trách nhiệm giám sát của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển; nhu cầu đào tạo, tập huấn về kỹ thuật; nội dung khác (nếu có) theo quy định của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương.

b) Bước 2: Thẩm định dự án

Cộng đồng dân cư gửi hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến triển khai dự án để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định.

Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất và quyết định đơn vị, bộ phận giúp việc cho Tổ thẩm định. Thành phần Tổ thẩm định bao gồm: Tổ trưởng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện; thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án, phương án sản xuất của cộng đồng; lãnh đạo phòng, ban chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng bình chọn (nếu có).

c) Bước 3: Phê duyệt dự án

Căn cứ ý kiến thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hoặc ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất.

Nội dung quyết định dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất bao gồm: Tên dự án, phương án; thời gian triển khai; địa bàn thực hiện; đối tượng tham gia dự án; các hoạt động của dự án; dự toán kinh phí thực hiện dự án; nguồn kinh phí thực hiện (ngân sách nhà nước hỗ trợ, vay vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách và vốn đối ứng của các hộ gia đình tham gia (nếu có)); hình thức, mức quay vòng (nếu có); dự kiến hiệu quả, kết quả đầu ra của dự án, phương án; trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp; chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết (nếu có).

d) Trong thời gian 7 ngày làm việc, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hoặc ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt dự án; trường hợp dự án không đủ điều kiện theo quy định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4.3. *Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo các điểm 3.2, 3.3, 3.4, 3.6, 3.7, 3.8 và 3.9 tại mục 3 hướng dẫn này.*

4.4. *Mức hỗ trợ và phương thức hỗ trợ: theo quy định tại khoản 2, Điều 10 Thông tư số 46/2022/TT-BTC:*

a) Hỗ trợ tối đa không quá 95% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 80% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn khó khăn; không quá 60% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án trên các địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia. Mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án theo hướng dẫn của cơ quan chủ quản chương trình.

b) Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, phương án sản xuất thông qua người đại diện do cộng đồng lựa chọn.

4.5. *Tổ chức thực hiện dự án*

a) Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo nội dung của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến cộng đồng dân cư thực hiện dự án.

b) Cộng đồng dân cư triển khai thực hiện các nội dung hoạt động của dự án đảm bảo tiến độ và hiệu quả; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án 6 tháng, hằng năm và tổng kết, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện theo Mẫu số 05 kèm theo Hướng dẫn này.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, đánh giá việc thực hiện dự án trên địa bàn; kịp thời kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện các nội dung vướng mắc liên quan.

d) Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất ký hợp đồng với đại diện cộng đồng dân cư; hướng dẫn, giám sát, thanh toán, giải ngân vốn dựa trên kết quả nghiệm thu từng giai đoạn

hoàn thành nội dung, hoạt động của dự án, phương án sản xuất theo tiến độ thực hiện được cấp có thẩm quyền quyết định.

5. Cơ chế quay vòng vốn: Thực hiện theo Quy định tại Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

Về hình thức quay vòng, tỷ lệ, thời gian thu hồi vốn quay vòng, trình tự luân chuyển quy định cụ thể như sau:

Điều 4. Hình thức quay vòng

Hình thức quay vòng: Bằng tiền mặt.

Điều 5. Tỷ lệ, thời gian thu hồi vốn quay vòng

1. Tỷ lệ thu hồi

a) Dự án trồng trọt

- Cây ngắn ngày (chu kỳ sản xuất dưới 01 năm): tỷ lệ thu hồi vốn tối thiểu là 10%.

- Các loại cây trồng còn lại (chu kỳ sản xuất trên 01 năm): tỷ lệ thu hồi vốn tối thiểu là 15%.

b) Dự án chăn nuôi

- Gia súc, gia cầm: tỷ lệ thu hồi vốn tối thiểu là 15%.

- Đại gia súc: tỷ lệ thu hồi vốn tối thiểu là 20%.

c) Dự án lâm nghiệp: tỷ lệ thu hồi vốn tối thiểu là 25%.

d) Dự án thủy sản: tỷ lệ thu hồi vốn tối thiểu là 10%.

đ) Dự án khác: tỷ lệ thu hồi vốn tối thiểu là 20%.

2. Cộng đồng dân cư căn cứ điều kiện thực tế tại địa phương và của từng hộ gia đình trong cộng đồng dân cư, quy định tại khoản 1 Điều này, xác định cụ thể tỷ lệ thu hồi vốn quay vòng, tổng hợp chung vào hồ sơ đề xuất thực hiện dự án.

3. Thời gian thu hồi

a) Thời gian tối đa kể từ khi kết thúc dự án: không quá 03 tháng.

b) Thời điểm kết thúc dự án: là thời gian quy định tại quyết định phê duyệt dự án.

4. Trường hợp trong quá trình triển khai dự án phải tạm dừng, hủy bỏ hoặc triển khai không có hiệu quả do các nguyên nhân khách quan (như: thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc nguyên nhân bất khả kháng khác) dẫn đến không có kết quả đầu ra theo kế hoạch, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án xác định tỷ lệ thiệt hại và quyết định điều chỉnh thời gian, tỷ lệ thu hồi vốn quay vòng như sau:

a) Thiệt hại từ 30% đến 70%: thời gian gia hạn tối đa 12 tháng, giảm tỷ lệ thu hồi vốn (quy định tại khoản 1 Điều này) tương ứng với tỷ lệ thiệt hại.

b) Thiệt hại trên 70%: không thu hồi vốn quay vòng.

Điều 6. Trình tự luân chuyển

1. Quay vòng vốn trong cộng đồng dân cư

a) Sau khi kết thúc dự án, hộ gia đình có trách nhiệm nộp phần vốn quay vòng (theo tỷ lệ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt) cho đại diện cộng đồng.

b) Đại diện cộng đồng nộp tiền vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị được giao vốn mở tại kho bạc nhà nước, đồng thời tổ chức bình chọn hộ gia đình đủ điều kiện, có biên bản thống nhất hộ gia đình được nhận vốn quay vòng, báo cáo cơ quan, đơn vị được giao vốn phối hợp cộng đồng dân cư chuyển tiền cho hộ gia đình đủ điều kiện.

2. Trường hợp dự án kết thúc và đối tượng tham gia dự án không còn nhu cầu sử dụng vốn để quay vòng, luân chuyển, tái đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất, cơ quan, đơn vị được giao vốn quyết định thu hồi vốn nộp vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị mở tại kho bạc nhà nước để sử dụng hỗ trợ thực hiện dự án mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có) hoặc thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Cộng đồng tự quản lý, tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng. Trường hợp cộng đồng không đủ năng lực quản lý, cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cử cán bộ hỗ trợ cộng đồng quản lý, tổ chức quay vòng, luân chuyển vốn.

6. Dự kiến triển khai Dự án “Chăn nuôi Bò sinh sản bán chần thả” thuộc Dự án 2 - Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn xã Bắc Việt. Một số nội dung cần triển khai cụ thể như sau:

- Nguồn vốn dự kiến được phân bổ: 449 triệu đồng.

- Triển khai thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng: tập trung phát triển mô hình theo một cộng đồng dân cư, không thực hiện dàn trải, chỉ tập trung xây dựng mô hình tại một hoặc hai thôn liền kề đảm bảo tính khả thi đủ điều kiện phát triển nhân rộng dự án. Sau khi các thôn hợp triển khai và nộp danh sách đăng ký tham gia dự án về UBND xã, BCD xã sẽ kiểm tra thực tế điều kiện của từng hộ có đáp ứng được tham gia dự án và họp xét chọn một cụm cộng đồng dân cư để triển khai thực hiện Dự án.

- Yêu cầu khi đăng ký tham gia dự án:

+ Các hộ đăng ký tham gia dự án phải cam kết tham gia dự án, cam kết đối ứng dự án, cam kết quay vòng vốn, cam kết đảm bảo môi trường, đảm bảo nhân lực trong hộ gia đình...

+ Các hộ đăng ký tham gia dự án phải đăng ký nhận từ 02 con bò trở lên và đảm bảo diện tích đất trồng cỏ chăn bò.

+ Yêu cầu đối với chuồng trại: Chuồng nuôi bò sinh sản cần đảm bảo thoáng mát về mùa hè ẩm áp về mùa đông, hướng chuồng nên chọn hướng nam hoặc đông nam để đảm bảo ánh sáng cũng như sự thông thoáng của chuồng. Nền chuồng nên lát bằng nền xi măng, tránh lát bóng gây trơn trượt, diện tích chuồng nuôi

15m2/1chuồng, lưu ý thiết kế chuồng thuận lợi cho việc chăm sóc và vệ sinh chuồng trại được thuận tiện.

Đề nghị các thôn khẩn trương triển khai thực hiện Dự án 2 - Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 và nộp biên bản họp, danh sách đăng ký tham gia Dự án về UBND xã tổng hợp, xem xét **trước ngày 30/3/2024**./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Đảng uỷ xã;
- TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu: VP, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bành Thị Huyền